PHỤ LỤC I

(Kèm theo Thông báo số: 83 /TB-ĐHSP ngày 16 tháng 01 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng)

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC NGÀNH PHÙ HỢP VÀ CÁC HỌC PHẦN PHẢI HỌC BỔ SUNG TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ (CẬP NHẬT 01.2024)

TT	THẠC SĨ	ĐẠI HỌC	Các học phần phải học bổ sung		ĐẠI HỌC	Các học phần phải học bổ sung	
	Ngành/chuyên ngành	Nhóm ngành 1	Tên học phần	TC	Nhóm ngành 2	Tên học phần	TC
1	Quản lý giáo dục	- Quản lý giáo dục - Giáo dục học	Đã tốt nghiệp trên 5 năm so với thời điểm dự thi: - Đại cương quản lý giáo dục - Phát triển chương trình giáo dục	3 3	- Khoa học giáo dục - Đào tạo giáo viên - Các ngành có chương trình đào tạo khác biệt từ 10-40% tổng số tín chỉ của khối kiến thức ngành	- Đại cương quản lý giáo dục - Phát triển chương trình giáo dục - Hệ thống GD quốc dân và bộ máy quản lý giáo dục	3 3
					Các ngành khác	- Đại cương quản lý giáo dục - Phát triển chương trình giáo dục - Hệ thống GD quốc dân và bộ máy quản lý giáo dục - Tâm lý học đại cương - Giáo dục học đại cương	3 3 3 3 4
2	Giáo dục học	**Định hướng nghiên cứu** (*Chuyên ngành Giáo dục học*) - Tâm lý giáo dục - Cử nhân hệ sư phạm	Đã tốt nghiệp trên 5 năm so với thời điểm dự thi: - Giáo dục học đại cương - Lý luận dạy học - Lý luận giáo dục	2 2 2	Tâm lý học	- Giáo dục học đại cương - Lý luận dạy học - Lý luận giáo dục	2 2 2
		Định hướng ứng dụng (*Chuyên ngành Giáo dục tiểu học*) Giáo dục Tiểu học	Không		- Nhóm ngành đào tạo giáo viên	- Phương pháp dạy học Toán tiểu học. - Cơ sở tự nhiên - xã hội và PPDH	3 3

TT	THẠC SĨ	ĐẠI HỌC	Các học phần phải học bổ sung		ĐẠI HỌC	Các học phần phải học bổ sung	
	Ngành/chuyên ngành	Nhóm ngành 1	Tên học phần	TC	Nhóm ngành 2	Tên học phần	TC
						- PPDH Tiếng Việt tiểu học	3
					- Các ngành Cử nhân khác: Văn, Toán, Tiếng Anh, Lịch sử, Địa lý, Giáo dục công dân, Hóa, Sinh, Khoa học tự nhiên, Giáo dục đặc biệt, Toán - Tin, Công nghệ thông tin, Tâm lí học, Công tác xã hội.	- Tâm lí học sư phạm tiểu học - Giáo dục học tiểu học - Phương pháp dạy học Toán tiểu học. - Cơ sở tự nhiên - xã hội và PPDH - PPDH Tiếng Việt tiểu học	3 3 3 3 3
		Định hướng ứng dụng *(Chuyên ngành Giáo dục Mầm non)* - Giáo dục Mầm non	Không		- Giáo dục Tiểu học - Giáo dục đặc biệt - Tâm lý học - Giáo dục học	- Tâm lý học - Giáo dục học mầm non - Tổ chức hoạt động chăm sóc và giáo dục sức khỏe cho trẻ mầm non - Tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ mầm non	2 4 4
					- Các ngành Khoa học giáo dục và đào tạo giao viên khác	- Tâm lý học- Giáo dục học mầm non - Giáo dục phát triển trí tuệ cho trẻ mầm non - Giáo dục phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non - Giáo dục phát triển thẩm mỹ cho trẻ mầm non - Giáo dục phát triển thể chất cho trẻ mầm non - Giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non - Chăm sóc và giáo dục sức khỏe cho trẻ mầm non	3 3 3 4 2 2 3
3	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn				- Cử nhân Toán	- Giáo dục học	3

TT	THẠC SĨ	ĐẠI HỌC	Các học phần phải học bổ sung		ĐẠI HỌC	Các học phần phải học bổ sung	
	Ngành/chuyên ngành	Nhóm ngành 1	Tên học phần	TC	Nhóm ngành 2	Tên học phần	TC
		Chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Toán - Cử nhân Sư phạm Toán - Cử nhân Sư phạm Toán -Tin	Không			- Lý luận dạy và phương pháp dạy học bộ môn	3
					- Cử nhân Toán ứng dụng - Cử nhân Toán - Tin - Cử nhân Toán - Lý - Cử nhân Khoa học dữ liệu và thống kê	- Giáo dục học - Lý luận dạy và phương pháp dạy học bộ môn - Phương pháp dạy học môn Toán ở trường trung học	3 3 3
		Chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Tin học Cử nhân Sư phạm Tin học	Không		- Hệ thống thông tin quản lý - Tin học quản lý - Quản trị hệ thống thông tin - Thống kê - Tin học - Toán ứng dụng - Toán - Tin - Vật lý - Tin học - Công nghệ kỹ thuật máy tính - Kỹ thuật máy tính - Tất cả các ngành/chuyên ngành có chương trình đào tạo khác nhau từ 10-40% (tổng số tín chỉ) khối kiến thức ngành so với chương trình đào tạo ngành Cử nhân sư phạm Tin học Sư phạm kĩ thuật tin học	- Giáo dục học - Lý luận dạy và phương pháp dạy học bộ môn - Phân tích chương trình môn Tin học ở phổ thông	3 3 3
					- Sư phạm Toán - Tin - Sư phạm Lý - Tin	- Lý luận dạy và phương pháp dạy học bộ môn - Phân tích chương trình môn Tin học ở phổ thông	3 3
					Sư phạm Toán	- Cấu trúc dữ liệu và giải thuật - Lý luận dạy và phương pháp dạy học bộ môn - Phân tích chương trình môn Tin học ở phổ thông - Lập trình C/C++/Python	3 3 3 3
	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (tiếp theo)	**Chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Vật lý** Sư phạm Vật lý	Không		- Vật lýhọc - Vật lý ứng dụng - Vật lý - Tin học - Vật lý công nghệ - Vật lý- Kĩ thuật	- Giáo dục học - Lý luận dạy và phương pháp dạy học bộ môn - Phân tích chương trình môn Vật lý ở phổ thông	3 3 3

TT	THẠC SĨ	ĐẠI HỌC	Các học phần phải học bổ sung		ĐẠI HỌC	Các học phần phải học bổ sung	
	Ngành/chuyên ngành	Nhóm ngành 1	Tên học phần	TC	Nhóm ngành 2	Tên học phần	TC
					- Sư phạm Lý - Tin - Sư phạm Vật lý - Công nghệ - Sư phạm Vật lý - Kĩ thuật - Sư phạm Kỹ thuật công nghiệp	- Giáo dục học - Lý luận dạy và phương pháp dạy học bộ môn - Cơ học lượng tử	3 3 3
		Chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Sinh học Sư phạm Sinh học	Không		- Sinh - Môi trường - Sinh học - Sư phạm Sinh học - Kỹ thuật nông nghiệp - Sinh học - Công nghệ - Sư phạm Kỹ thuật nông nghiệp - Sư phạm Sinh - Môi trường	- Giáo dục học - Lý luận dạy và phương pháp dạy học bộ môn - Phân tích chương trình môn Sinh học ở phổ thông	3 3 3
		Chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Ngữ văn Sư phạm Ngữ văn	Không		- Ngữ văn; - Văn học; - Văn - Sử; - Ngôn ngữ; - Báo chí - Tất cả các ngành/chuyên ngành có chương trình đào tạo khác nhau từ 10-40% (tổng số tín chỉ) khối kiến thức ngành so với chương trình đào tạo ngành Sư phạm Ngữ văn	- Giáo dục học - Lý luận dạy và phương pháp dạy học bộ môn - Phân tích chương trình môn Ngữ văn ở phổ thông	3 3 3
		Chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Địa lý Sư phạm Địa lý	Không		- Địa lý học; - Địa lý; - Địa lý tự nhiên; - Sư phạm Lịch sử và Địa lý; - Tất cả các ngành/chuyên ngành có chương trình đào tạo khác nhau từ 10-40% (tổng số tín chỉ) khối kiến thức ngành so với chương trình đào tạo ngành Cử nhân sư phạm Địa lý	- Giáo dục học - Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn - Phân tích chương trình môn Địa lý ở trường phổ thông	3 3 3
		Chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Âm nhạc Sư phạm Âm nhạc	Không		- Âm nhạc học (Lý luận âm nhạc, Phê bình âm nhạc, Âm nhạc dân tộc học) - Thanh nhạc - Piano	- Giáo dục học - Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn - Phân tích chương trình môn Âm nhạc ở trường phổ thông	3 3 3

TT	THẠC SĨ	ĐẠI HỌC	Các học phần phải học bổ sung		ĐẠI HỌC	Các học phần phải học bổ sung	
	Ngành/chuyên ngành	Nhóm ngành 1	Tên học phần	TC	Nhóm ngành 2	Tên học phần	TC
					- Biểu diễn nhạc cụ phương Tây - Biểu diễn nhạc cụ truyền thống - Sáng tác Âm nhạc - Chỉ huy - Tất cả các ngành/chuyên ngành có chương trình đào tạo khác nhau từ 10-40% (tổng số tín chỉ) khối kiến thức ngành so với chương trình đào tạo ngành Cử nhân Sư phạm Âm nhạc		
4	Hóa hữu cơ	- Sư phạm Hóa học - Hóa học - Phân tích - Môi trường - Hóa dược - Khoa học môi trường (có tổng số tín chỉ Hóa học là 45 – 50 TC) - Công nghệ Hóa học, Hóa dầu, Hóa thực phẩm	Không		Không	Không	
5	Hóa lý thuyết và hóa lý	- Sư phạm Hóa học - Hóa học - Phân tích – Môi trường - Hóa dược - Khoa học môi trường (có tổng số tín chỉ Hóa học là 45 - 50 TC) - Công nghệ Hóa học, Hóa dầu, Hóa thực phẩm	Không		Không	Không	
6	Sinh học	- Sinh học - Công nghệ sinh học - Sinh học ứng dụng - Khoa học cây trồng - Kỹ thuật sinh học - Sư phạm kỹ thuật nông nghiệp - Sư phạm Sinh học	Không		- Khoa học môi trường - Công nghệ thực phẩm - Kỹ thuật thực phẩm - Công nghệ sau thu hoạch - Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm - Nông nghiệp - Nông học - Bảo vệ thực vật	Sinh học đại cương	3

TT	THẠC SĨ	ĐẠI HỌC	Các học phần phải học bổ sung		ĐẠI HỌC	Các học phần phải học bổ sung	
	Ngành/chuyên ngành	Nhóm ngành 1	Tên học phần	TC	Nhóm ngành 2	Tên học phần	TC
					- Công nghệ rau, hoa quả và cảnh quan - Quản lý tài nguyên rừng - Nuôi trồng thuỷ sản - Bệnh học thuỷ sản - Khoa học thuỷ sản - Thú y - Quản lý tài nguyên và môi trường - Sư phạm Khoa học tự nhiên - Sư phạm Công nghệ - Kỹ thuật môi trường		
					- Các ngành khác (nếu có) do Hội đồng Khoa quyết định	Các học phần học bổ sung theo yêu cầu của Hội đồng Khoa	
7	Đại số và lý thuyết số	- Sư phạm Toán - Toán.	Không		Không	Không	
		- Toán ứng dụng - Toán - Tin	Không				
		- Sư phạm Toán - Tin - Toán - Lý - Sư phạm Toán - Lý	Không		Không	Không	
8	Phương pháp toán sơ cấp	- Sư phạm Toán - Toán - Toán ứng dụng - Toán - Tin - Sư phạm Toán - Tin - Toán - Lý - Sư phạm Toán - Lý	Không		Sư phạm tin học	- Giải tích thực một biến - Giải tích thực nhiều biến - Đại số tuyến tính	3 3 3
9	Toán giải tích	- Sư phạm Toán - Toán	Không		Không	Không	
		- Toán ứng dụng - Toán - Tin	Không				
		- Sư phạm Toán - tin - Toán - Lý - Sư phạm Toán - Lý	Không				
10	Hệ thống thông tin	- Tin học - Công nghệ thông tin - Hệ thống thông tin - Khoa học máy tính	Không		- Sư phạm Tin học - Hệ thống thông tin quản lý - Tin học quản lý - Quản trị hệ thống thông tin	- Hệ quản trị cơ sở dữ liệu nâng cao - Hệ phân tán - Quy hoạch tuyến tính	2 2 2

TT	THẠC SĨ	ĐẠI HỌC	Các học phần phải học bổ sung		ĐẠI HỌC	Các học phần phải học bổ sung	
	Ngành/chuyên ngành	Nhóm ngành 1	Tên học phần	TC	Nhóm ngành 2	Tên học phần	TC
		- Kỹ thuật máy tính - Mạng máy tính và truyền thông			- Thương mại điện tử - Toán-Tin - Lý-Tin - Thống kê-Tin học - Tin học kinh tế - Tin học môi trường - Địa lý-Tin học - Hệ thống thông tin địa lý - Xử lý thông tin - Kỹ thuật thông tin - Sư phạm Toán học - Toán ứng dụng - Công nghệ kỹ thuật điện tử, truyền thông - Công nghệ kỹ thuật máy tính - Kỹ thuật điện tử, truyền thông - Điện tử viễn thông - Kỹ thuật máy tính - Tất cả các chuyên ngành khác có chương trình đào tạo khác 10-40% so với cử nhân Công nghệ thông tin ở khối kiến thức ngành	- Phân tích và thiết kế hệ thống	2
11	Ngôn ngữ học	- Ngữ văn - Ngôn ngữ học - Văn học - Sư phạm Ngữ văn - Ngôn ngữ Việt Nam - Nhóm Ngôn ngữ nước ngoài (Anh, Pháp, Trung...)	Không		- Báo chí và truyền thông - Nhóm Văn hóa và văn hoá Việt Nam - Văn hoá nước ngoài	- Ngữ âm tiếng Việt	2
					Các ngành đại học có chương trình đào tạo khác từ 10-40% tổng số tín chỉ của khối kiến thức ngành	- Ngữ âm tiếng Việt - Ngữ pháp tiếng Việt - Phong cách học tiếng Việt	2 3 3
12	Văn học Việt Nam	- Sư phạm Ngữ Văn - Cử nhân Văn học	Không		- Ngôn ngữ học; - Báo chí và Truyền thông; - Hán Nôm - Sáng tác văn học - Các ngành/chuyên ngành có chương trình đào tạo khác nhau từ 10-40% (tổng số tín	- Dẫn luận lí luận văn học - Phương pháp nghiên cứu khoa học (Văn học)	3 2

TT	THẠC SĨ	ĐẠI HỌC	Các học phần phải học bổ sung		ĐẠI HỌC	Các học phần phải học bổ sung	
	Ngành/chuyên ngành	Nhóm ngành 1	Tên học phần	TC	Nhóm ngành 2	Tên học phần	TC
					chỉ) khối kiến thức ngành so với chương trình đào tạo ngành đúng		
13	Lịch sử Việt Nam	- Sư phạm Lịch sử - Khoa học Lịch sử			- Giáo dục chính trị - Chính trị học - Hồ Chí Minh học - Xây dựng Đảng - Lịch sử Đảng - Đông Phương học - Quan hệ quốc tế - Quốc tế học - Lịch sử thế giới - Việt Nam học - Lịch sử Văn hóa Việt Nam - Văn hóa học - Nhân học - Quản lý văn hóa - Bảo tàng học và Di sản - Lịch sử đô thị và đô thị học - Xã hội học - Văn học - Văn hoá học - Báo chí	- Lịch sử Việt Nam đại cương - Phương pháp luận sử học	2 2
14	Việt Nam học	Việt Nam học	Không		- Lịch sử - Ngôn ngữ học - Văn học - Triết học - Báo chí - Nhân học - Quốc tế học - Luật học - Quản lý xã hội - Giáo dục Chính trị - Chính trị học - Hán Nôm - Xã hội học - Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành - Khoa học môi trường	- Cơ sở Văn hóa Việt Nam - Lịch sử Việt Nam đại cương - Địa lý Việt Nam	2 2 2

TT	THẠC SĨ	ĐẠI HỌC	Các học phần phải học bổ sung		ĐẠI HỌC	Các học phần phải học bổ sung	
	Ngành/chuyên ngành	Nhóm ngành 1	Tên học phần	TC	Nhóm ngành 2	Tên học phần	TC
					- Địa lý - Địa lý du lịch - Văn hóa học - Quản lý văn hóa - Bảo tàng học và Di sản - Đông phương học - Du lịch học - Tâm lý học		
15	Tâm lý học	- Tâm lý học, - Tâm lý - Giáo dục học	Đã tốt nghiệp trên 5 năm so với thời điểm dự thi: - Tâm lý học đại cương - Tâm lý học phát triển	3 4	- Khoa học giáo dục - Đào tạo giáo viên (Cử nhân hệ sư phạm) - Công tác xã hội - Xã hội học và nhân học - Quản lý, giáo dục và cải tạo phạm nhân - Ngành khác: các ngành Khoa học Xã hội và Nhân văn; Khoa học sức khỏe và Y học	Căn cứ vào bảng điểm đại học người học, người dự tuyển được bố trí học từ 5-7 trong 9 học phần dưới đây: - Tâm lý học phát triển; - Tâm lý học chẩn đoán; - Tham vấn tâm lý; - PP nghiên cứu chuyên ngành tâm lý học; - Giáo dục học đại cương; - Tâm lý học giáo dục; - Tâm lý học đại cương; - Tâm lý học xã hội; - Tâm lý học nhân cách.	 3 3 3 3 2 2 2 2 3
16	Quản lý tài nguyên và môi trường	- Quản lý tài nguyên và môi trường - Kinh tế tài nguyên thiên nhiên - Quản lý đất đai - Khoa học môi trường	Không		- Kỹ thuật môi trường - Sinh học ứng dụng - Sinh học	Quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường	3
					- Quản lý lâm nghiệp - Quản lý biển đảo và đới bờ - Địa lý tư nhiên kỹ thuật - Khí tượng và khí hậu học - Bản đồ viễn thám và hệ thống thông tin địa lý - Quản lý hải sản - Phát triển bền vững	- Cơ sở sinh thái học - Công nghệ môi trường	3 3
					- Thủy văn học - Hải dương học	- Quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường - Công nghệ môi trường	3 3
					Quản lý tài nguyên rừng	Công nghệ môi trường	3

TT	THẠC SĨ	ĐẠI HỌC	Các học phần phải học bổ sung		ĐẠI HỌC	Các học phần phải học bổ sung	
	Ngành/chuyên ngành	Nhóm ngành 1	Tên học phần	TC	Nhóm ngành 2	Tên học phần	TC
					Các ngành khác	Căn cứ vào bảng điểm tốt nghiệp đại học, người dự thi được bố trí học 3 đến 5/10 học phần sau: 1. Khoa học môi trường đại cương 2. Địa lý đại cương 3. Quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường 4. Quy hoạch môi trường 5. Đánh giá tác động môi trường 6. Kinh tế môi trường 7. Luật và chính sách môi trường 8. Quan trắc môi trường 9. Cơ sở sinh thái học 10. Công nghệ môi trường	 3 3 3 3 3 3 3 3 3 3

* Danh sách có 16 ngành

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

TS. Phan Đức Tuấn